| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN K**<br>**THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST<br>Ngày 14-7-2023<br>V/v tranh chấp xác định cha cho con | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngà

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Bà Phan Thị Minh Phương

Bà Vũ Thị Quỳ

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị P - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2023/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989; đăng ký HKTT: Thôn G, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Nơi ở hiện nay: Thôn Đ 1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Văn N, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Mai Thị P, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Thôn Đ4, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Thôn G, xã Q, huyện A, tỉnh Hưng Yên; có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 27/4/2023, bản tự khai ngày 04/5/2023 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh Phạm Văn N có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2020 và sinh được 01 con chung vào ngày 21/12/2022, dự định đặt tên là Phạm Dương A theo giấy chứng sinh số 001040 ngày 24/12/2022, quyển số 11 của Bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng. Tuy nhiên, trong thời gian trên thì chị H đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn Q, do xảy ra mâu thuẫn nên anh chị sống ly thân từ tháng 01/2019. Đến ngày 13/3/2023 chị đã ly hôn với anh Q tại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 20/2023/QĐCNHGT- HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên. Đồng thời, trong thời gian có quan hệ tình cảm với chị H thì anh N cũng đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Mai Thị P, do bất đồng quan điểm sống nên hai bên đã sống ly thân từ năm 2018. Đến ngày 17/9/2022 anh N và chị P đã ly hôn tại Bản án số 191/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Sau đó, ngày 27/3/2023, chị và anh N đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Tại Phiếu kết quả phân tích ADN mã số: HID23 30062 ngày 12/4/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (công ty Gentis) kết luận: Anh Phạm Văn N và cháu dự định đặt tên là Phạm Dương A có quan hệ huyết thống Cha - Con. Do vậy, chị đề nghị Tòa án xác định anh Phạm Văn N là cha đẻ của cháu bé do chị sinh ra ngày 21/12/2022, theo giấy chứng sinh số 001040, quyển số 11 của Bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng, dự định đặt tên là Phạm Dương A.

Trong bản tự khai ngày 04/5/2023 và tại phiên tòa, bị đơn anh N trình bày: Thống nhất toàn bộ nội dung như chị H đã khai. Thời gian anh và chị H có quan hệ tình cảm với nhau thì anh đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Mai Thị P; chị H đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn Q. Ngày 21/12/2022, anh và chị H sinh được 01 con chung dự định đặt tên là Phạm Dương A theo giấy chứng sinh số 001040, quyển số 11 của Bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng. Sau đó, anh và chị P ly hôn, chị H và anh Q ly hôn. Ngày 27/3/2023 anh và chị H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ. Nay chị H đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu bé do chị H sinh ra ngày 21/12/2022, dự định đặt tên là Phạm Dương A; anh đồng ý và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 07/6/2023, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Q trình bày: Anh tự nguyện kết hôn với chị H thời gian năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên từ năm 2019 anh và chị H đã sống ly thân. Đến ngày 13/3/2023 anh chị đã ly hôn tại Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án số 20/2023/QĐCNHGT- HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Hưng Yên. Anh không quen biết anh Phạm Văn N. Anh khẳng định cháu bé do chị

H sinh ra ngày 21/12/2022, dự định đặt tên là Phạm Dương A là con riêng của chị H, mặc dù được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp của anh chị. Vì vậy anh đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và có đơn đề nghị Tòa án xin xét xử vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 17/5/2023, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị P trình bày: Chị và anh N là vợ cH hợp pháp từ năm 2008. Đến năm 2018, hai bên phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân. Sau đó, anh N có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị H và sinh được 01 con chung. Đến ngày 17/9/2022 chị đã ly hôn với anh N tại Bản án số 191/2022/HNGĐ-ST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng. Nay chị H có đơn khởi kiện vụ án dân sự về việc xác định anh Phạm Văn N là cha đẻ của cháu bé nêu trên, chị đồng ý và không có ý kiến gì khác, chị có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, anh Q và chị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88 và khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xác định anh Phạm Văn N là cha đẻ của cháu bé do chị Nguyễn Thị H sinh ra ngày 21/12/2022, theo giấy chứng sinh số 001040 ngày 24/12/2022, quyển số 11 của Bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng, dự định đặt tên là Phạm Dương A. Về án phí: Anh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định cha cho con. Anh N đang cư trú tại thôn Đ 1, xã Đ, huyện K; căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng

dân sự xác định đây là quan hệ pháp luật "Tranh chấp về xác định cha cho con" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Anh Q, chị P là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu xác định cha cho con: Chị H và anh N có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2020 và sinh được 01 con chung vào ngày 21/12/2022, dự định đặt tên là Phạm Dương A theo giấy chứng sinh số 001040, quyển số 11 của Bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng. Tuy nhiên, khi sinh con thì chị H đang tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Nguyễn Văn Q. Sau khi quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Q, giữa anh N và chị P chấm dứt thì ngày 27/3/2023 anh N và chị H đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ theo quy định pháp luật. Mặc dù theo Luật Hôn nhân và gia đình thì con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ cH; nhưng chị H và anh N đều thừa nhận anh N là cha đẻ của cháu bé dự định đặt tên là Phạm Dương A. Anh Q và chị P đều đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị H.

[4] Tại Phiếu kết quả phân tích ADN mã số: HID23 30062 ngày 12/4/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (công ty Gentis) kết luận: Anh Phạm Văn N và cháu dự định đặt tên là Phạm Dương A có quan hệ huyết thống Cha – Con. Hội đồng xét xử thấy lời trình bày của các đương sự phù hợp với nhau, với biên bản xác minh tại địa phương và phù hợp với kết quả phân tích ADN ngày 12/4/2023 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (công ty Gentis). Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về việc xác định anh Phạm Văn N là cha đẻ của cháu bé sinh ra ngày 21/12/2022, theo giấy chứng sinh số 001040 ngày 24/12/2022, quyển số 11 của Bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng, dự định đặt tên là Phạm Dương A theo quy định tại Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận, nên anh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án dân sự không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, xác định: Anh Phạm Văn N là cha đẻ của cháu bé do chị Nguyễn Thị H sinh ra ngày 21/12/2022, theo giấy chứng sinh số 001040 ngày 24/12/2022, quyển số 11 của Bệnh viện Quốc tế sản nhi Hải Phòng, dự định đặt tên là Phạm Dương A.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn N phải chịu 300.000[đ] (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Chị Nguyễn Thị H, anh Phạm Văn N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Anh Nguyễn Văn Q, chị Mai Thị P có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K, HP;
- Chi cục THADS huyện K, HP;
- UBND xã Đ, huyện K, HP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Ngà**